

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **93/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/6/2022

V/v: “Ly hôn giữa chị C và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Vân
2. Ông Nguyễn Kim Huy Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị C, sinh năm 1984; Địa chỉ: 372/3 ấp X, xã Đ, TP. T, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh V, sinh năm 1977; Địa chỉ: 95/8 G, phường Y, TP. M, tỉnh G

Chị C có mặt, anh V vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh V cưới nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn vào năm 2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Chị và anh V đã ly thân từ tháng 08/2020 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có ba con chung tên Đặng Thị Kim Ngân, sinh ngày 12/05/2002, Đặng Thị Kim Lan, sinh ngày 05/03/2004, Đặng Thị Kim Linh, sinh ngày 16/8/2008. Hiện cháu Lan và cháu Ngân đã trưởng thành, cháu Linh đang sống chung với anh V. Khi ly hôn, chị giao cháu Linh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh V vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc chị C khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh V nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V có nơi cư trú tại 95/8 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị C và anh V cưới nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Mỹ Tho vào năm 2002 là phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C khai là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 08/2020 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh V. Xét thấy anh V đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía anh V không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa chị C và anh V đã kéo dài mà không giải quyết được mâu thuẫn. Chị C đã làm đơn xin ly hôn vào tháng 08/2020 nhưng không được Tòa chấp nhận nhằm tạo điều kiện cho anh, chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị C và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị C và anh V có ba con chung tên Đặng Thị Kim Ngân, sinh ngày 12/05/2002, Đặng Thị Kim Lan, sinh ngày 05/03/2004, Đặng Thị Kim Linh, sinh ngày 16/8/2008. Khi ly hôn, chị C để anh V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh.

[5] Xét thấy, hiện cháu Linh đang sống trực tiếp với anh V, để tránh xáo trộn trong cuộc sống ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt của cháu. Cháu Linh cũng có nguyện vọng sống chung với anh V. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Linh, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Linh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, anh V có quyền yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị C và anh V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Kim Linh, sinh ngày 16/8/2008 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4873 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND phường 6, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc